

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **240/2021/HSST**
Ngày 27 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Quang Tuấn**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Ba Đình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 192/2021/TL - HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 195/QĐST-TNPT ngày 20 tháng 10 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 201/QĐST-TNPT ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với:

* Bị cáo **Dương Văn H**, sinh năm 1979. HKTT: Xóm N, xã X, huyện P, tỉnh T và nơi ở: Số 100 ngõ 189 H, phường L, quận B, thành phố H. Nghề nghiệp: Thợ hàn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 08/12. Họ và tên bố: Dương Văn D, sinh năm 1953. Họ và tên mẹ: Dương Thị H, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Nhân thân: 01 tiền án: Bản án số 175/SHPT ngày 29/10/2015 Tòa án nhân dân tỉnh T xử 06 tháng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/5/2021; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2021, tạm tha ngày 28/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1980. HKTT: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N và nơi ở: Số 86 ngõ 189 H, phường L, quận B, thành phố H. Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12. Họ và tên bố: Nguyễn Đình K (đã chết). Họ và tên mẹ: Vũ Thị X, sinh năm 1944; Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba; Họ và tên vợ: Lê Thị T, sinh năm

1980. Có 02 con: Lớn sinh năm 2005, bé sinh năm 2011. Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/5/2021; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2021, tạm tha ngày 28/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo **Nguyễn Anh Đ**, sinh năm 1987. HKTT: Tổ 12 phường L, quận H, thành phố H và nơi ở: Số 102 ngõ 189 H, phường L, quận B, thành phố H. Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/12. Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên vợ: Thái Thị Huyền T, sinh năm 1991. Có 03 con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019. Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/5/2021; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2021, tạm tha ngày 28/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo **Lê Hồng N**, sinh năm 1970. HKTT và nơi ở: Số 214 H, phường T, quận T, thành phố H. Nghề nghiệp: Diễn viên tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12. Họ và tên bố: Lê C (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1941; Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba. Họ và tên vợ: Cao Thị Bích L, sinh năm 1974. Có 03 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013. Nhân thân: 01 tiền sự năm 2004 đi cai nghiện bắt buộc đã ngoài thời hiệu Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/5/2021; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2021, tạm tha ngày 28/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 23/5/2021, Công an phường L, quận B, thành phố H, tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn, phát hiện tại nhà số 100 ngõ 189 H, phường L, quận B, thành phố H, Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi tá lả. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ đồ vật tài liệu liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Tang vật thu giữ gồm:

- *Thu giữ trên chiếu bạc:* số tiền 8.000.000 (Tám triệu đồng) và 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá (đã qua sử dụng).

Trong đó thu giữ của Dương Văn H số tiền: 3.650.000 (Ba triệu sáu trăm trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ của Nguyễn Hồng S số tiền: 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ của Nguyễn Anh Đ số tiền: 3.050.000 (Ba

triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ của Lê Hồng N số tiền: 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu giữ 01 chiếc ví da màu đen của Nguyễn Anh Đ, trong đó có: số tiền 3.415.000 (Ba triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)

- Thu giữ 01 chiếc ví da màu đen của Nguyễn Hồng S, trong đó có: số tiền 1.933.000 (Một triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Thu giữ 01 chiếc ví da màu xanh của Lê Hồng N, trong đó có: số tiền 2.530.000 (Hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

Tại cơ quan Công an, Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N đã khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N, khi đến xưởng cơ khí của Dương Văn H, tại số 100 ngõ 189 H, phường L, quận B, thành phố H uống nước. Sau đó, H nhờ T (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua 02 bộ bài tú lơ khơ, rồi cả 4 đối tượng cùng rủ nhau lên gác xếp tầng 2 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi bài tá lả (Phỏm). H nhờ T (không xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn của H, mua 02 bộ bài tú lơ khơ, để chơi.

Khoảng 11 giờ 30 phút, T vào thay vị trí của S đánh bạc tiếp cùng H, Đ và N. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì T bị thua hết tiền, nên bỏ về trước. S tiếp tục ngồi chơi cùng H, Đ và N.

Khi bắt đầu tham gia đánh bạc, H bỏ ra số tiền 2.500.000đồng để chơi, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền: 3.650.000đồng trên chiếu bạc. Như vậy, H thắng số tiền 1.150.000đồng; Nguyễn Hồng S không xác định được số tiền bỏ ra để chơi do có T vào thay, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 250.000 đồng trên chiếu bạc. Trước đó S thắng bạc đã cất vào ví số tiền 500.000VNĐ (Năm trăm nghìn đồng). S thắng bạc số tiền: 750.000đồng; Nguyễn Anh Đ bỏ ra số tiền 1.350.000 đồng để chơi, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền: 3.050.000đồng trên chiếu bạc. Đ thắng bạc số tiền: 1.700.000đồng; Lê Hồng N bỏ ra số tiền: 2.470.000đồng để chơi, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 1.050.000đồng trên chiếu bạc. N thua số tiền 1.420.000đồng.

Khi Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N, đang đánh bạc thì bị Công an phường L bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 8.000.000đồng, cùng tang vật khác, Tổ công tác đã đưa về trụ sở để xác minh, làm rõ. Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N, đánh bạc không phải chi trả lợi ích vật chất (tiền gà, tiền phé) gì cho Dương Văn H.

Hình thức đánh bạc tá lả như sau: Dùng bộ bài 52 quân chia cho 04 người, người chia bài được 10 quân bài, còn 03 người còn lại mỗi người 09 quân bài, chia theo chiều kim đồng hồ từ phải qua trái, số bài còn lại để vào giữa làm nọc. Người có 10 quân bài đánh đầu tiên (tính theo ngược chiều kim đồng hồ). Phỏm là khi có

03 lá bài giống nhau hoặc 3 lá bài liền nhau nhưng đồng chất. Nếu người trước đánh đúng lá bài mình cần để xếp làm phỏm thì ăn hoặc bốc dưới nọc. Khi đánh đủ 04 vòng thì hạ bài, hạ phỏm tính điểm, ít điểm nhất là thắng, không có phỏm thì gọi là móm. Người nào có đủ 03 phỏm thì gọi là ù. Cách thức trả tiền mỗi ván như sau: người nào đánh cho người khác ăn cây đầu tiên là 50.000đồng, cây thứ hai là 100.000đồng, cây thứ 3 là 150.000đồng và cây chốt là 200.000đồng. Sau mỗi ván người nào ít điểm nhất là thắng, những người còn lại phải trả tiền theo thứ tự về nhì phải trả: 50.000đồng, về ba phải trả 100.000đồng, về bốn phải trả 150.000đồng. Nếu người nào không có phỏm thì phải trả 200.000đồng. Người nào đủ 03 phỏm thì gọi là ù thì thu của ba người còn lại mỗi người 250.000đồng.

Lời khai nhận tội của Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N, phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng đánh bạc tên T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lại lịch cụ thể. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B không có căn cứ để xử lý.

Đối với tổng số tiền 7.378.000 đồng thu giữ trong người các bị can là tiền của cá nhân các bị can, không sử dụng để đánh bạc. Do vậy, không có căn cứ xác định số tiền trên là số tiền đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ, Lê Hồng N về tội Đánh bạc theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 17 giờ 45 phút' ngày 23/5/2021, tại nhà số 100 ngõ 189 H, phường L, quận B, thành phố H, Tổ công tác công an phường L, quận B, thành phố H, đã phát hiện, bắt quả tang Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi tá lả. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 8.500.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ trong người của các bị cáo tổng số tiền: 7.378.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được các bị cáo sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn H, về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 9 tháng đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo Lê Hồng N về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng N từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ tú lơ khơ 52 lá bài; 02 (hai) chiếc ví màu đen; 01 (một) chiếc ví da màu xanh theo biên bản bàn giao vật chứng số 245 ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 8.500.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh Đ số tiền 3.415.000đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng S số tiền 1.433.000đồng, trả lại cho bị cáo Lê Hồng N số tiền 2.530.000đồng thu giữ trên người các đối tượng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/9/2021.

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiền hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiền hành tổ tụng, người tiền hành tổ tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 23/5/2021, được sự đồng ý của Dương Văn H cho sử dụng nhà riêng tại số 100 ngõ 189 H, phường L, quận B, thành phố H, Tổ công tác công an phường L, quận B, thành phố H, bắt quả tang các đối tượng gồm: Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N đã có hành vi chơi “tá lả” được thua bằng tiền. Tổng số tiền được xác định dùng để đánh bạc là: 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hành vi của các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N là hành vi tham gia trò chơi được thua bằng tiền.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội. Cờ bạc là một tệ nạn xã hội đang ngày càng gia tăng trên địa bàn thủ đô Hà Nội. Các bị cáo biết rõ những tác hại do cờ bạc gây ra và cũng biết rất rõ nhà nước ta nghiêm cấm chơi cờ bạc dưới mọi hình thức. Thế nhưng các bị cáo do hám lời, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét:

Các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều tích cực cung cấp những thông tin liên quan đến đối tượng T tạo điều kiện cho cơ quan điều tra xác minh làm rõ. Bố đẻ của bị cáo Dương Văn H là ông Dương Văn D được nhà nước tặng thưởng các danh hiệu: Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì; Bố đẻ của bị cáo Nguyễn Hồng S là ông Nguyễn Đình K được nhà nước tặng thưởng danh hiệu: Huy chương kháng chiến hạng ba, mẹ đẻ bị cáo là bà Vũ Thị X được nhà nước tặng thưởng danh hiệu Huân chương kháng chiến hạng ba. Gia đình bị cáo hiện đang thờ liệt sỹ Vũ Văn G là bác ruột của bị cáo; Bố đẻ của bị cáo Lê Hồng N là ông Lê C được nhà nước tặng thưởng các danh hiệu: Huân chương chiến công hạng nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị X được nhà nước tặng thưởng danh hiệu: Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, hành vi phạm tội là do tự phát. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Dương Văn H là người khởi xướng bảo T đi mua bộ bài tú lơ khơ, là bị cáo có vai trò chính, là đối tượng chủ nhà, cung cấp địa điểm để đánh bạc. Bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc năm 2015, tuy đã được xóa án tích nhưng qua đó thể hiện bị cáo là người khó cải tạo. Nhận thấy tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Dương Văn H là lớn nhất, cao hơn vai trò của các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N là các bị cáo trực tiếp tham gia thực hiện hành vi đánh bạc với mức độ hạn chế, phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của mỗi bị cáo.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Dương Văn H không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường, mà cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Dương Văn H phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N là các bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo S và bị cáo Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bố mẹ bị cáo S và bị cáo N là những người có công; Các bị cáo đều không có tiền án tiền phạm tội và không có nhiều tiền án tiền phạm tội giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho các bị cáo làm ăn, sinh sống và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi xã hội đối với các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[10] Không áp dụng hình phạt bổ sung- phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ tú lơ khơ 52 lá bài; 02 (hai) chiếc ví màu đen; 01 (một) chiếc ví da màu xanh theo biên bản bàn giao vật chứng số 245 ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Đối với số tiền 8.500.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc và 7.378.000 thu giữ trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các khoản 1,2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố các bị cáo Dương Văn H Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H **9 (Chín)** tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/5/2021 đến ngày 28/5/2021.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S **8 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo: Nguyễn Hồng S về Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ **8 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo: Nguyễn Anh Đ về Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng N **8 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo: Lê Hồng N về Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ tú lơ khơ 52 lá bài; 02 (hai) chiếc ví màu đen; 01 (một) chiếc ví da màu xanh theo biên bản bàn giao vật chứng số 245 ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 8.500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/9/2021; số tiền 3.415.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh Đ; số tiền 1.433.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng S; số

tiền 2.530.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Hồng N theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/9/2021.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Anh Đ và Lê Hồng N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1,4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- UBND xã X, huyện Phú Bình, tỉnh Thái N;
- UBND xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- UBND phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung